

Số: 05/2021/QĐST-DS

Vạn Ninh, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (viết tắt: Ngân hàng TMCP B);

Địa chỉ: Đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số K đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Trường S sinh năm 1988 - Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Phòng giao dịch V. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 6650/QĐ-TGD ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B và Giấy ủy quyền số: 63/2021/UQ-L. KH ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Khánh Hòa).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu S sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Q sinh năm 1972; Cùng trú tại: Tổ S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng số: 61016/0499/DTTD ngày 18/3/2016 thì tạm tính đến hết ngày 27 tháng 01 năm 2021 ông Nguyễn Hữu S và bà Phạm Thị Q còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 645.714.779 (sáu trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng), cụ thể như sau:

+ Tiền gốc: 433.440.000 đồng (bốn trăm ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Tiền lãi trong hạn: 155.003.001 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu không trăm lẻ ba nghìn không trăm lẻ một đồng)

+ Tiền lãi quá hạn: 57.271.778 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng)

- Ngày 30 tháng 4 năm 2021 ông Nguyễn Hữu S và bà Phạm Thị Q trả cho Ngân hàng TMCP B 645.714.779 (sáu trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng).

Quy định: Ông S, bà Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tiền lãi nợ quá hạn tính trên số tiền gốc chưa thanh toán phát S kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên.

## 2- Xử lý tài sản bảo đảm:

- Sau khi ông S, bà Q trả xong số nợ trên cho Ngân hàng TMCP B, Ngân hàng TMCP B có nghĩa vụ trả lại cho ông S, bà Q: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN176918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 03928 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 14/01/2013 cho ông Nguyễn Hữu S và bà Phạm Thị Q theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 0131/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 18/3/2016 đã được Văn phòng Công chứng Đ chứng thực và đã đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V.

- Nếu đến thời hạn đã thỏa thuận (hết ngày 30/4/2021) ông S, bà Q không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP B, thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản của ông S, bà Q đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 0131/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 18/3/2016 để thu hồi nợ.

## - Về án phí:

+ Ông Nguyễn Hữu S và bà Phạm Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.914.295 đồng (mười bốn triệu chín trăm mười bốn nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng).

+ Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.744.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003617 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, QĐ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Trừ**